|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| **Số: /QĐ-TTg**  **DỰ THẢO**  **NGÀY 29/10/2024**  ***(Dự thảo***  ***9/8/2024)*** | *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác**

**phổ biến, giáo dục pháp luật” giai đoạn 2025 – 2030**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa việt nam trong giai đoạn mới;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 – 2030” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Quán triệt chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL).

2. Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL là giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL. Cần có sự thay đổi nhận thức, sự chủ động, chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, tạo đột phá trong công tác PBGDPL theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm đồng bộ trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia; xây dựng dữ liệu số chia sẻ, tích hợp, dùng chung; được triển khai có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên sử dụng các hình thức PBGDPL trực tuyến, trên môi trường số.

3. Kế thừa các phần mềm, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thông tin, PBGDPL, quản lý nhà nước về lĩnh vực này, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tạo sự thay đổi căn bản về phương thức PBGDPL cho người dân và doanh nghiệp, chuyển từ cách làm truyền thống sang thực hiện trên môi trường số, bảo đảm thông tin nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL; đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**a) Giai đoạn 1 (từ năm 2025 đến năm 2027)**

- Hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, khả thi.

- Xây dựng kho dữ liệu về PBGDPL trên môi trường mạng, nơi cung cấp thông tin pháp luật tập trung phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Vận hành Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia là trung tâm cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân và doanh nghiệp.

* Phấn đấu có ít nhất 60% trở lên người dân được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua môi trường số.
* Phấn đấu có ít nhất 70% cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL trên môi trường số; bảo đảm ít nhất 50% các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL được tổ chức thông qua hình thức đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng các ứng dụng số để cung cấp thông tin, bảo đảm tương tác giữa nhà nước với người dân, doanh nghiệp phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Thực hiện hoạt động hỗ trợ điểm về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL tại 09 địa phương đại diện 03 miền trên cả nước.

**b) Giai đoạn 2 (từ năm 2028 đến năm 2030)**

- Tiếp tục vận hành, quản trị và nâng cấp Cổng Thông tin điện tử PBGDPL là trung tâm cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu về PBGDPL.

- Phấn đấu có ít nhất 90% người dân được PBGDPL, tiếp cận pháp luật qua các ứng dụng môi trường số.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL trên môi trường số; bảo đảm các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL được tổ chức thông qua hình thức đào tạo trực tuyến, trừ các lớp tập huấn, bồi dưỡng cần thực hiện tập trung theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Tiếp tục thực hiện hoạt động hỗ trợ địa phương, bảo đảm bổ sung hỗ trợ thêm 09 địa phương đại diện các vùng, miền trên cả nước.

**III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi cả nước.

2. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2025 đến hết năm 2030.

**IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bằng các hình thức phù hợp**

Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bằng hình thức phù hợp cho cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân và người dân. Xác định trách nhiệm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để thống nhất nhận thức và hành động.

**2. Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

a) Rà soát, nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật PBGDPL và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó có đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân tham gia, hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

**3. Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

**3.1. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL**

**a) Xây dựng ứng dụng phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL**

- Xây dựng ứng dụng về khảo sát trực tuyến, lắng nghe dư luận, báo cáo về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để nắm bắt nhu cầu, thực trạng, tình hình triển khai hoạt động PBGDPL tại các bộ, ngành, địa phương một cách nhanh chóng, cập nhật, thuận tiện và chính xác.

- Xây dựng ứng dụng phục vụ yêu cầu quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

**b) Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho cán bộ, công chức, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang và người dân, doanh nghiệp**

- Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) của Đề án 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; tổ chức sản xuất nội dung, Giấy chứng nhận điện tử, mã Qrcode để công nhận đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng.

- Nghiên cứu đưa kết quả triển khai bồi dưỡng, tập huấn là một trong những tiêu chí đánh giá năng lực cấp tỉnh hoặc bộ, ngành một cách phù hợp.

**c) Tiếp tục hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý nhà nước về công tác PBGDPL trên cơ sở kết quả Dự án đầu tư công trung hạn về xây dựng hệ thống thông tin về PBGDPL bảo đảm đầy đủ, thuận tiện trong khai thác, sử dụng**

**3.2. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL cụ thể**

**3.2.1. Chuẩn hoá, xây dựng, cập nhật kho dữ liệu dùng chung về PBGDPL**

a) Xây dựng cấu trúc dữ liệu về PBGDPL.

b) Các bộ, ngành, địa phương xây dựng, cập nhật kho dữ liệu dùng chung về PBGDPL gồm: Dự thảo chính sách, các quy định pháp luật; các tình huống pháp lý thực tiễn, hỏi - đáp pháp luật; các vấn đề vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật; văn bản trả lời của các cơ quan có thẩm quyền về các vướng mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; công trình nghiên cứu pháp lý; các bản án, quyết định của Tòa án, hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; án lệ; quyết định của trọng tài thương mại; tài liệu PBGDPL trong nhà trường; tài liệu dành cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật,...

c) Kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan (Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cơ sở dữ liệu pháp điển, Công báo điện tử…).

**3.2.2. Triển khai các giải pháp để nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ Pháp điển điện tử đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin pháp luật của người dân, doanh nghiệp.**

**3.2.3. Xây dựng, phát triển Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia trở thành trung tâm cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL thuận tiện, nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp.**

a) Xây dựng bổ sung một số tính năng trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia (tính năng người dùng đánh giá mức độ hài lòng khi truy cập, sử dụng Cổng; tính năng thống kê số lượt người truy cập vào các chuyên mục trên Cổng theo các khoảng thời gian cụ thể; tính năng trợ lý pháp luật phục vụ người dân trong việc tìm kiếm thông minh trên Cổng; tính năng tương tác trực tuyến pháp luật (như đối thoại trực tuyến, tọa đàm trực tuyến, hỏi đáp trực tuyến...).

b) Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện tích trên Tủ sách pháp luật điện tử[[1]](#footnote-1) của Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia.Xây dựng, số hoá tài liệu PBGDPL để đăng tải, phát hành trên môi trường mạng.

c) Thực hiện việc kết nối, đồng bộ dữ liệu thông tin giữa Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia và Cổng/Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương.

d) Xây dựng tài liệu PBGDPL theo một số phương thức mới (sách nói điện tử; tài liệu PBGDPL bằng hình ảnh; tạo hình các nhân vật hoạt hình được số hóa thông qua các tiểu phẩm/câu chuyện/tình huống pháp luật; video, file âm thanh; PBGDPL thông qua các trò chơi; tài liệu PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số…) phù hợp với từng đối tượng (học sinh, sinh viên, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật,...) để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia.

**3.2.4. Ứng dụng các công nghệ cốt lõi của chuyển đổi số để thực hiện PBGDPL**

a) Nghiên cứu và thí điểm xây dựng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trên Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia trong thông tin, phổ biến văn bản pháp luật mới ban hành; hỏi đáp pháp luật trong một số lĩnh vực và một số đối tượng cụ thể, ưu tiên các đối tượng đặc thù theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng ứng dụng tiếp nhận kiến nghị của người dân về vướng mắc trong xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật trên Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, phân luồng câu hỏi theo lĩnh vực, địa bàn để các bộ, ngành, địa phương trả lời.

c) Kết nối, sử dụng các ứng dụng AI sẵn có của các bộ, ngành, địa phương để phục vụ việc tra cứu, tìm hiểu thông tin pháp luật của người dân (trợ lý của Tòa án nhân dân tối cao,…).

**3.2.5. Thực hiện chuyển đổi số trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Nâng cấp, vận hành, cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu trên Trang thông tin hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp thuộc Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, chú trọng cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp; văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vụ việc liên quan; văn bản tư vấn pháp luật của mạng lưới tư vấn viên pháp luật.

**3.2.6. Đa dạng hóa hình thức, cách thức chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo hướng tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp**

a) Triển khai ứng dụng mạng xã hội trong thông tin, PBGDPL.

b) Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng VNeID.

c) Xây dựng, nâng cấp phần mềm thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật để các bộ, ngành khai thác, sử dụng.

d) Thực hiện PBGDPL qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, liên kết trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn trung ương của Bộ Thông tin và Truyền thông...

**4. Hỗ trợ một số địa phương thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

Hỗ trợ tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, số hóa các tài liệu PBGDPL trên môi trường số; xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách thức mới thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL…

**5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân tham mưu công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật thông qua hoạt động biên soạn, phát hành Tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, sản xuất nội dung số; xây dựng, cung cấp các công cụ sản xuất nội dung (toolkit).

**6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài**

Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số trong thông tin, PBGDPL tại các cơ quan, doanh nghiệp trong nước và các quốc gia trên thế giới.

**7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

a) Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có gắn với chủ trương của Chính phủ về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, nắm bắt nhu cầu để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Đẩy mạnh hợp tác, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, chuyên gia về công nghệ thông tin tham gia, giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến để ứng dụng trong chuyển đổi số trong công tác PBGDPL và hỗ trợ nguồn lực cho công tác này.

c) Thực hiện các giải pháp tăng cường phối hợp giữa các bộ, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các cấp trong chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

**8. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Rà soát, đánh giá, cập nhật, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin.

**9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án**

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp; chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; thực hiện khen thưởng, có hình thức động viên, tôn vinh kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công trách nhiệm**

a) Bộ Tư pháp

- Chủ trì, hướng dẫn các bộ, cơ quan, tổ chức trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

b) Bộ Tài chính

Chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho việc thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kịp thời tham mưu giải pháp kinh phí phù hợp để tiếp tục triển khai và phát triển các kết quả, sản phẩm của Đề án sau khi kết thúc giai đoạn thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí từ vốn đầu tư trung hạn cho chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông

* Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí truyền thông về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; phối hợp với Bộ Tư pháp để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.
* Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

e) Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của học sinh, sinh viên.

g) Ủy ban Dân tộc

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

h) Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người dân trên địa bàn cơ quan, đơn vị đóng quân.

i) Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Đề án; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

k) Các cơ quan báo chí

Thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo, văn bản của Đảng, Chính phủ về chuyển đổi số trong thông tin, PBGDPL trên báo chí và các quy định tại Đề án này.

l) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án; cụ thể hóa nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án này một cách linh hoạt, chủ động, phù hợp, hiệu quả.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân, người dân, doanh nghiệp.

- Bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định).

- Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

m) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và điều kiện, nhu cầu thực tiễn của địa phương chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Đề án với các giải pháp cụ thể để thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong PBGDPL tại địa phương; bố trí kinh phí triển khai Đề án tại địa phương, bảo đảm thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cổng Thông tin PBGDPL quốc gia, các cơ sở dữ liệu về PBGDPL, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia phục vụ nhu cầu khai thác, tìm hiểu pháp luật của cán bộ, công chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang, người dân, doanh nghiệp.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ (nội dung báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hàng năm theo quy định).

**2. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội;  - Ban Nội chính Trung ương; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, PL (2b). | **THỦ TƯỚNG**    **Phạm Minh Chính** |

1. Tủ sách pháp luật điện tử được xây dựng theo Dự án đầu tư công về Xây dựng hệ thống thông tin về PBGDPL. [↑](#footnote-ref-1)